

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG NHIỆM KỲ 2021-2026

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN);

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 998/QĐ-BGDĐT ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng ĐHĐN và Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐĐH ngày 06/7/2021 phiên họp thứ ba của Hội đồng ĐHĐN nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Giám đốc ĐHĐN tại Tờ trình số 2284/TTr-ĐHĐN ngày 22/6/2021 về việc đề nghị ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐN.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2762/QĐ-HĐĐH ngày 14/8/2020 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng.

Điều 3. Giám đốc Đại học Đà Nẵng, các thành viên Hội đồng Đại học Đà Nẵng, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Đà Nẵng căn cứ Nghị quyết thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy ĐHĐN (để b/cáo);
- Ban Giám đốc ĐHĐN;
- Hội đồng trường các trường ĐHTV (để t/hiện);
- Công đoàn, ĐTN ĐHĐN;
- Lưu: VT, HĐĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Phan Minh Đức

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số Q.8/NQ-HĐDH ngày 12 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng Đại học Đà Nẵng)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) gồm: Tổ chức và nhân sự; hoạt động đào tạo; người học; hoạt động khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế; khảo thí, bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; tài chính và tài sản; thanh tra và pháp chế; hoạt động thông tin - học liệu và truyền thông; nguyên tắc làm việc, mối quan hệ công tác, chế độ thông tin, báo cáo, văn thư, lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Quy chế này áp dụng đối với các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN thực hiện theo quy định tại Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về giáo dục, giáo dục đại học và Quy chế này.

Điều 2. Vị trí, chức năng của ĐHĐN

1. ĐHĐN là đại học vùng công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập theo Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; thực hiện tự chủ theo quy định của pháp luật.

2. ĐHĐN có chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực và phục vụ cộng đồng; thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước.

3. ĐHĐN chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý nhà nước về các lĩnh vực có liên quan của các bộ, ngành khác và quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và của các địa phương có phân hiệu ĐHĐN.

4. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN chịu sự quản lý trực tiếp của ĐHĐN.

Điều 3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể và tổ chức xã hội

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội khác trong ĐHĐN, trong các trường đại học thành viên, trong các đơn vị thuộc,

trực thuộc ĐHĐN được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 13 của Luật Giáo dục đại học và các điều lệ, quy định có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc chung trong tổ chức và hoạt động tại ĐHĐN

1. ĐHĐN chịu trách nhiệm quản lý nguồn lực dùng chung, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược phát triển ĐHĐN. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN cùng thực hiện mục tiêu, sứ mạng và nhiệm vụ chung dưới sự điều hành thống nhất của ĐHĐN.

2. Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN, Chủ tịch Hội đồng trường chịu trách nhiệm về chủ trương, mục tiêu, chiến lược theo các quyết nghị của Hội đồng ĐHĐN, Hội đồng trường phù hợp với các chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy Đảng. Giám đốc ĐHĐN, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện các quyết nghị của Hội đồng.

3. Tôn trọng sự đa dạng về phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn đặc thù của các trường đại học thành viên; khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo, sự vượt trội về chất lượng trên nguyên tắc đầu tư tương xứng với chất lượng và hiệu quả.

4. Phân cấp quản lý, điều hành một cách khoa học và hợp lý để đảm bảo các hoạt động tại các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN được thông suốt và hiệu quả; không chồng chéo chức năng và nhiệm vụ.

5. Các trường đại học thành viên tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thực hiện quyền tự chủ theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐN và trước cơ quan có thẩm quyền về các quyết định của mình; các nội dung khác thực hiện theo Quy chế này.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của ĐHĐN

1. Cơ cấu tổ chức của ĐHĐN bao gồm:

- a) Hội đồng ĐHĐN.
- b) Giám đốc ĐHĐN; các Phó Giám đốc ĐHĐN.
- c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHĐN; các hội đồng tư vấn khác.
- d) Các trường đại học thành viên.
- đ) Các ban chức năng gồm Văn phòng ĐHĐN và một số ban khác; tổ chức khoa học và công nghệ; thư viện và tổ chức phục vụ đào tạo khác.
- e) Trường thuộc ĐHĐN; khoa; phân hiệu; viện nghiên cứu; trung tâm; cơ sở dịch vụ; doanh nghiệp; cơ sở kinh doanh và đơn vị khác.

2. Trên cơ sở chiến lược phát triển của ĐHĐN theo từng giai đoạn, Hội đồng ĐHĐN quyết định cơ cấu tổ chức của ĐHĐN phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Hội đồng ĐHĐN

1. Hội đồng ĐHĐN có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy

định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

2. Thủ tục thành lập, công nhận Hội đồng ĐHĐN; công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng ĐHĐN được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập thể lãnh đạo ĐHĐN gồm: Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHĐN, Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN và Ban Giám đốc ĐHĐN đương nhiệm xây dựng Đề án thành lập Hội đồng ĐHĐN và chỉ đạo thực hiện quy trình thành lập Hội đồng ĐHĐN nhiệm kỳ kế tiếp theo đúng quy định hiện hành.

3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục bầu, thẩm quyền công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm, số nhiệm kỳ, việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN

a) Tiêu chuẩn

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ tiến sĩ trở lên; có uy tín; có kinh nghiệm quản lý từ cấp phòng, khoa hoặc tương đương trở lên của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 5 năm;

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu đủ tham gia ít nhất một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn: Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng ĐHĐN; chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh kế hoạch chiến lược của ĐHĐN, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng hằng năm; chỉ đạo tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng; thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng ĐHĐN, nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

c) Thủ tục bầu: Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN do Hội đồng ĐHĐN bầu trong số các thành viên của Hội đồng ĐHĐN theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Trường hợp thành viên ngoài ĐHĐN trúng cử Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của ĐHĐN.

d) Thủ tục thay thế Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN: Được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

đ) Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN theo nhiệm kỳ của Hội đồng ĐHĐN, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN quá 10 năm liên tiếp. Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong ĐHĐN và hưởng hệ số phụ cấp chức vụ tương đương Giám đốc ĐHĐN.

e) Việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN không thể làm việc trong khoảng thời gian 03 tháng trở lên thì Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN phải có trách nhiệm ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN (nếu có) hoặc một trong số các thành viên khác của Hội đồng ĐHĐN đảm nhận thay trách nhiệm của Chủ tịch Hội

đồng ĐHĐN. Văn bản ủy quyền phải thông báo công khai đến các thành viên Hội đồng ĐHĐN. Thời gian ủy quyền không quá 06 tháng, không thực hiện ủy quyền 2 lần liên tiếp và không được ủy quyền lại. Trong trường hợp quá 03 tháng nhưng Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN không ủy quyền bằng văn bản thì Phó Chủ tịch hoặc Thư ký Hội đồng ĐHĐN triệu tập cuộc họp Hội đồng ĐHĐN để Hội đồng ĐHĐN quyết định người điều hành tạm thời Hội đồng ĐHĐN.

g) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN được thực hiện trong các trường hợp sau: Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng ĐHĐN; bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; không đủ sức khỏe để đảm nhận công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục; vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc đang chấp hành bản án của tòa án; có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng ĐHĐN đề nghị bằng văn bản về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục bầu, miễn nhiệm; thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Chủ tịch (nếu có) và Thư ký Hội đồng ĐHĐN

a) Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN

- Hội đồng ĐHĐN có tối đa 02 Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Tiêu chuẩn: Như tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN;

- Nhiệm vụ và quyền hạn: Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN về các lĩnh vực được phân công, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng ĐHĐN; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN về lĩnh vực được phân công;

- Thủ tục bầu: Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN do Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN giới thiệu trong số các thành viên của Hội đồng ĐHĐN, được Hội đồng ĐHĐN bầu theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% trên tổng số thành viên Hội đồng ĐHĐN và được Hội đồng ĐHĐN quyết định bổ nhiệm;

- Thủ tục thay thế Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN: Như thủ tục thay thế Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN;

- Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN theo nhiệm kỳ của Hội đồng ĐHĐN, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN quá 10 năm liên tiếp. Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN hưởng hệ số phụ cấp chức vụ tương đương với Phó Giám đốc ĐHĐN;

- Miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN: Thực hiện như quy định miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN.

b) Thư ký Hội đồng ĐHĐN

- Tiêu chuẩn: Là viên chức của ĐHĐN; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ thạc sĩ trở lên; có uy tín; có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Thư ký Hội đồng ĐHĐN trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng ĐHĐN, Thường trực Hội đồng ĐHĐN; thực hiện các thủ tục xây dựng, hoàn chỉnh các văn bản của Hội đồng ĐHĐN; lưu trữ văn bản của Hội đồng

ĐHĐN và các văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng ĐHĐN; chuẩn bị báo cáo, giải trình với các cơ quan có liên quan về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng ĐHĐN; thông tin về hoạt động của Hội đồng ĐHĐN, mời họp, gửi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN giao; thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng ĐHĐN, làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;

- Thủ tục bầu: Thư ký Hội đồng ĐHĐN do Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN giới thiệu trong số các thành viên của Hội đồng ĐHĐN và được Hội đồng ĐHĐN bầu theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% trên tổng số thành viên Hội đồng ĐHĐN và được Hội đồng ĐHĐN quyết định bổ nhiệm;

- Thủ tục thay thế Thư ký Hội đồng ĐHĐN: thực hiện như thủ tục thay thế Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN.

- Nhiệm kỳ của Thư ký Hội đồng ĐHĐN theo nhiệm kỳ của Hội đồng ĐHĐN. Thư ký Hội đồng ĐHĐN hưởng hệ số phụ cấp chức vụ tương đương với Trưởng các ban chức năng ĐHĐN;

- Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký Hội đồng ĐHĐN: Được thực hiện như quy định miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN.

5. Số lượng, cơ cấu thành viên; việc bổ sung, thay thế thành viên; nguyên tắc hoạt động, hình thức quyết định của Hội đồng ĐHĐN đối với từng loại hoạt động

a) Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng ĐHĐN

- Số lượng thành viên Hội đồng ĐHĐN do Tập thể lãnh đạo ĐHĐN (quy định tại khoản 2, Điều 6 của Quy chế này) xác định nhưng phải là số lẻ, có tối thiểu từ 17 đến tối đa 29 thành viên;

- Cơ cấu thành viên Hội đồng ĐHĐN gồm thành viên trong và ngoài ĐHĐN:

- + Thành viên trong ĐHĐN gồm: Bí thư Đảng ủy ĐHĐN, Giám đốc ĐHĐN, Chủ tịch Công đoàn ĐHĐN, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là người học tại ĐHĐN; Chủ tịch Hội đồng trường hoặc Hiệu trưởng các trường đại học thành viên (trong trường hợp trường đại học thành viên không có Hội đồng trường); đại diện giảng viên, viên chức và người lao động của ĐHĐN do Hội nghị đại biểu của ĐHĐN bầu;

- + Thành viên ngoài ĐHĐN chiếm tỷ lệ tối thiểu 30% tổng số thành viên Hội đồng ĐHĐN, bao gồm: Đại diện cơ quan quản lý có thẩm quyền; đại diện thành viên ngoài ĐHĐN do Hội nghị đại biểu của ĐHĐN bầu bao gồm nhà lãnh đạo, nhà quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, doanh nhân, cựu sinh viên, đại diện đơn vị sử dụng lao động.

b) Việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng ĐHĐN

- Trường hợp Hội đồng ĐHĐN bị khuyết thành viên thì Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN căn cứ vào cơ cấu thành phần của thành viên bị khuyết để chỉ đạo lựa chọn thành viên thay thế, phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này; gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận;

- Hồ sơ đề nghị bổ sung, thay thế thành viên gồm: Tờ trình nêu rõ lý do thay thế, bổ sung, quy trình xác định thành viên thay thế, bổ sung; danh sách, sơ yếu lý lịch, văn bản đồng ý tham gia Hội đồng ĐHĐN đối với thành viên bên ngoài; biên bản họp, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu có liên quan.

c) Nhiệm kỳ, nguyên tắc hoạt động, hình thức quyết định của Hội đồng ĐHĐN đối với từng loại hoạt động

- Nhiệm kỳ của Hội đồng ĐHĐN là 5 năm;
- Hội đồng ĐHĐN làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết nghị theo đa số. Các phiên họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng ĐHĐN dự họp, trong đó có thành viên bên ngoài ĐHĐN. Quyết nghị của Hội đồng ĐHĐN chỉ có giá trị pháp lý khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng ĐHĐN biểu quyết nhất trí (hình thức biểu quyết do Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN quyết định); quyết định của Hội đồng ĐHĐN được thể hiện bằng hình thức nghị quyết;

- Hội đồng ĐHĐN họp định kỳ ít nhất 3 tháng một lần và họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN hoặc của Giám đốc ĐHĐN hoặc của ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng ĐHĐN. Thành viên Hội đồng ĐHĐN có trách nhiệm tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng ĐHĐN.

6. Thủ tục, quy trình Hội đồng ĐHĐN quyết định nhân sự Giám đốc ĐHĐN, Phó Giám đốc ĐHĐN và các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, luân chuyển đối với viên chức giữ chức vụ quản lý tại ĐHĐN.

7. Ngân sách hoạt động, cơ sở vật chất, cơ quan thường trực, cơ quan kiểm soát, bộ máy giúp việc của Hội đồng; việc tổ chức bầu các thành viên Hội đồng, tỷ lệ tham gia và thành phần Hội nghị đại biểu của ĐHĐN; việc cử cán bộ ĐHĐN tham gia Hội đồng trường các trường đại học thành viên

a) Ngân sách hoạt động, cơ sở vật chất

- Hội đồng ĐHĐN được sử dụng cơ sở vật chất, con dấu và bộ máy tổ chức của ĐHĐN để triển khai các công việc của Hội đồng;

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng ĐHĐN, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm của thành viên Hội đồng được quy định trong Quy chế tài chính hoặc Quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN và được bố trí từ kinh phí hoạt động của ĐHĐN.

b) Cơ quan thường trực

- Thường trực Hội đồng ĐHĐN gồm Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN, Giám đốc ĐHĐN, các Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN và Thư ký Hội đồng ĐHĐN. Thường trực Hội đồng ĐHĐN có chức năng giải quyết công việc của Hội đồng ĐHĐN giữa 2 kỳ họp, giúp Hội đồng ĐHĐN chuẩn bị, tổ chức và đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên hoặc đột xuất của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền do Hội đồng ĐHĐN quy định;

- Hội đồng ĐHĐN ủy nhiệm cho Thường trực Hội đồng ĐHĐN và Ban Giám đốc ĐHĐN thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa; đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết và cho thuê; đề án, danh mục vị trí việc làm; Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN; quyết định chủ trương mở ngành đào tạo cho các đơn vị: Khoa Giáo dục Thể chất, Viện

Nghiên cứu và Đào tạo Việt-Anh, Khoa Y Dược và Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum và các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHĐN khác có chức năng đào tạo trình độ đại học (nếu có).

c) Cơ quan kiểm soát, bộ máy giúp việc của Hội đồng ĐHĐN

- Cơ quan kiểm soát của Hội đồng ĐHĐN do Hội đồng ĐHĐN quyết định thành lập gồm một số thành viên của Hội đồng ĐHĐN, đại diện các ban chức năng có liên quan và đại diện một số tổ chức xã hội của ĐHĐN; thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng ĐHĐN giao;

- Bộ máy giúp việc của Hội đồng ĐHĐN là Văn phòng ĐHĐN và các Ban chức năng có liên quan, thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN giao.

d) Việc bầu các thành viên của Hội đồng ĐHĐN

- Tập thể lãnh đạo ĐHĐN quyết định việc tổ chức giới thiệu các thành viên bầu của Hội đồng ĐHĐN;

- Việc bầu thành viên Hội đồng ĐHĐN được thực hiện bởi Hội nghị đại biểu ĐHĐN; tỷ lệ viên chức và người lao động tham dự Hội nghị đại biểu được quy định trong Đề án thành lập Hội đồng ĐHĐN, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

- Thành phần Hội nghị đại biểu của ĐHĐN gồm:

+ ĐHĐN: Đảng ủy, Giám đốc, các Phó Giám đốc; các thành viên Hội đồng ĐHĐN là viên chức của ĐHĐN; Chủ tịch Công đoàn; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (là viên chức); Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; trưởng, phó các đơn vị thuộc, trực thuộc; giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, giảng viên cao cấp và tương đương;

+ Các trường đại học thành viên: Bí thư Đảng ủy trường; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn trường; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (là viên chức), Chủ tịch Hội Cựu chiến binh trường; giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, giảng viên cao cấp và tương đương;

+ Đại diện viên chức và người lao động khác của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN để đảm bảo theo tỷ lệ quy định.

đ) Quy định về việc cử đại diện của ĐHĐN tham gia Hội đồng trường các trường đại học thành viên

Giám đốc ĐHĐN và Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN thống nhất đề xuất đại diện của ĐHĐN tham gia Hội đồng trường các trường đại học thành viên và báo cáo Tập thể lãnh đạo ĐHĐN (quy định tại khoản 2, Điều 6 của Quy chế này) cho ý kiến trước khi Giám đốc ĐHĐN ban hành văn bản cử đại diện của ĐHĐN tham gia Hội đồng trường.

8. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng ĐHĐN và các bên có liên quan

a) Mối quan hệ giữa Hội đồng ĐHĐN và Đảng ủy ĐHĐN: Được thực hiện theo Quy chế làm việc của Đảng ủy ĐHĐN.

b) Mối quan hệ giữa Hội đồng ĐHĐN và Giám đốc ĐHĐN

Mối quan hệ giữa Hội đồng ĐHĐN và Giám đốc ĐHĐN được thể hiện thông qua việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên được quy định trong Quy chế này và các văn bản có liên quan, trong đó:

- Hội đồng ĐHĐN giám sát việc Giám đốc ĐHĐN chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng ĐHĐN, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của ĐHĐN và trách nhiệm giải trình của Giám đốc ĐHĐN; tổ chức đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Giám đốc ĐHĐN;

- Định kỳ tại các phiên họp của Hội đồng ĐHĐN hoặc đột xuất, Giám đốc ĐHĐN có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng ĐHĐN về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc ĐHĐN, Phó Giám đốc ĐHĐN, tài chính, tài sản của ĐHĐN.

c) Mối quan hệ giữa Giám đốc ĐHĐN và Hội đồng trường các trường đại học thành viên

Hội đồng trường các trường đại học thành viên có trách nhiệm báo cáo Giám đốc ĐHĐN về các vấn đề được quy định trong Quy chế này liên quan đến tổ chức, hoạt động của trường trước khi quyết định. Giám đốc ĐHĐN quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc trình Hội đồng ĐHĐN quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng ĐHĐN.

d) Mối quan hệ giữa Hội đồng ĐHĐN và Hội đồng trường các trường đại học thành viên

- Định kỳ sáu tháng, hằng năm hoặc đột xuất, Hội đồng trường các trường đại học thành viên có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng ĐHĐN (thông qua thường trực Hội đồng) về kết quả hoạt động của Hội đồng trường, của Hiệu trưởng; báo cáo Hội đồng ĐHĐN về các nghị quyết đã thông qua;

- Căn cứ nghị quyết của Hội đồng ĐHĐN, Hội đồng trường các trường đại học thành viên có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến hoạt động của Hội đồng trường;

- Hội đồng trường các trường đại học thành viên có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin và tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng ĐHĐN.

Điều 7. Giám đốc ĐHĐN

1. Giám đốc ĐHĐN là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của ĐHĐN theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quyết nghị của Hội đồng ĐHĐN và Quy chế này.

2. Tiêu chuẩn

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ tiến sĩ trở lên; có uy tín khoa học; có kinh nghiệm quản lý từ cấp phòng, khoa hoặc tương đương trở lên của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 5 năm;

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu đủ tham gia ít nhất một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc ĐHĐN theo nhiệm kỳ của Hội đồng ĐHĐN, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không giữ chức vụ Giám đốc ĐHĐN quá 10 năm liên tiếp.

4. Giám đốc ĐHĐN do Hội đồng ĐHĐN quyết định và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy trình nhân sự hiện hành.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc ĐHĐN

a) Là người đại diện theo pháp luật và là chủ tài khoản của ĐHĐN;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hợp tác trong nước, quốc tế, hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, quyết định của Hội đồng ĐHĐN và Quy chế này;

c) Trình văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng ĐHĐN sau khi tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; ban hành các quy chế, quy định khác của ĐHĐN không thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng ĐHĐN;

d) Đề xuất Hội đồng ĐHĐN xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng ĐHĐN; ban hành quyết định công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và Kế toán trưởng các trường đại học thành viên sau khi có nghị quyết của Hội đồng ĐHĐN, nghị quyết của Hội đồng trường các trường đại học thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm trường, phó và các chức vụ quản lý khác của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

đ) Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, luân chuyển đối với viên chức giữ chức vụ quản lý tại ĐHĐN sau khi Đảng ủy ĐHĐN thông qua;

e) Ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc từng vị trí việc làm của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng ĐHĐN;

g) Quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với các giảng viên của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; quyết định phong tặng danh hiệu giáo sư danh dự và tiến sĩ danh dự của ĐHĐN trên cơ sở đề xuất của các đơn vị;

h) Quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp giảng viên, giảng viên chính, nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương trong toàn ĐHĐN theo quy định của pháp luật;

i) Quyết định kéo dài thời gian làm việc, nghỉ hưu đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, giảng viên cao cấp và tương đương theo các quy định hiện hành; quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho giảng viên cao cấp và tương đương trong toàn ĐHĐN trên cơ sở đề nghị của các trường đại học thành

viên, các đơn vị trực thuộc, thuộc ĐHĐN theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật;

k) Xác nhận điều kiện tự chủ của các trường đại học thành viên theo quy định tại khoản 17, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018 sau khi có ý kiến của Hội đồng ĐHĐN; quyết định mức độ tự chủ của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN theo quy định;

l) Hằng năm, báo cáo trước Hội đồng ĐHĐN kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc ĐHĐN, tài chính, tài sản của ĐHĐN; thực hiện công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

m) Quyết định các vấn đề khác do Hiệu trưởng các trường đại học thành viên trình ĐHĐN; thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng ĐHĐN và các bên có liên quan; chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức có liên quan;

n) Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều này, Giám đốc ĐHĐN chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác theo từng lĩnh vực công tác được quy định tại Quy chế này;

Điều 8. Phó Giám đốc ĐHĐN

1. Tiêu chuẩn: Như tiêu chuẩn của Giám đốc ĐHĐN.

2. Phó Giám đốc ĐHĐN do Hội đồng ĐHĐN quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc ĐHĐN theo quy trình nhân sự hiện hành. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc ĐHĐN theo nhiệm kỳ của Hội đồng ĐHĐN, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không giữ chức vụ Phó Giám đốc ĐHĐN quá 10 năm liên tiếp.

3. Phó Giám đốc ĐHĐN là người giúp Giám đốc ĐHĐN phụ trách các lĩnh vực công tác do Giám đốc ĐHĐN phân công; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng ĐHĐN và Giám đốc ĐHĐN về những lĩnh vực công tác được phân công.

4. ĐHĐN có không quá 03 Phó Giám đốc ĐHĐN. Trường hợp cần có hơn 03 Phó Giám đốc ĐHĐN, Giám đốc ĐHĐN báo cáo Đảng ủy ĐHĐN, Hội đồng ĐHĐN xem xét, quyết định.

Điều 9. Các trường đại học thành viên của ĐHĐN

1. Cơ cấu tổ chức của các trường đại học thành viên bao gồm:

a) Hội đồng trường.

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng.

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các hội đồng khác (nếu có).

d) Khoa, bộ môn; phòng chức năng; trung tâm; thư viện; tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức phục vụ đào tạo.

đ) Phân hiệu; viện nghiên cứu; cơ sở dịch vụ; doanh nghiệp; cơ sở kinh doanh và đơn vị khác (nếu có) theo nhu cầu phát triển của trường đại học thành viên.

2. Trường đại học thành viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường và Quy chế này.

3. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng các trường đại học thành viên

a) Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định bằng nghị quyết theo quy trình nhân sự hiện hành, Giám đốc ĐHĐN ban hành quyết định công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hiệu trưởng;

- Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không giữ chức vụ Hiệu trưởng quá 10 năm liên tiếp tại trường.

b) Phó Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định bằng nghị quyết trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng theo quy trình nhân sự hiện hành, Giám đốc ĐHĐN ban hành quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Hiệu trưởng;

- Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng quá 10 năm liên tiếp tại trường.

Điều 10. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

1. Đơn vị trực thuộc ĐHĐN là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng;

a) Có chức năng đào tạo, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, tư vấn; tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị do Giám đốc ĐHĐN ban hành và Quy chế này.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ĐHĐN là người đại diện cho đơn vị trực thuộc trước pháp luật, trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị trực thuộc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHĐN và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

2. Đơn vị thuộc ĐHĐN là đơn vị không có tư cách pháp nhân, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị do Giám đốc ĐHĐN ban hành và Quy chế này.

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc ĐHĐN là người đại diện cho đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHĐN về quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc ĐHĐN giao.

b) Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Giám đốc ĐHĐN xem xét, quyết định việc sử dụng con dấu và tài khoản riêng cho từng đơn vị.

3. Phân hiệu là đơn vị thuộc ĐHĐN, có con dấu và tài khoản riêng, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của ĐHĐN, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học.

a) Phân hiệu thực hiện một phần chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐN theo chỉ đạo, điều hành của Giám đốc ĐHĐN; báo cáo Ủy ban nhân dân nơi Phân hiệu đặt trụ sở về các hoạt động liên quan đến thẩm quyền quản lý của địa phương.

b) Quy chế tổ chức và hoạt động của Phân hiệu do Giám đốc ĐHĐN ban hành.

Điều 11. Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các hội đồng khác của ĐHĐN

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHĐN do Giám đốc ĐHĐN quyết định thành lập, giải thể; có thành phần, nhiệm vụ và nhiệm kỳ như sau:

a) Thành phần gồm: Giám đốc ĐHĐN; các Phó Giám đốc ĐHĐN phụ trách đào tạo, nghiên cứu khoa học; Hiệu trưởng các trường đại học thành viên; thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN có hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; các nhà khoa học có uy tín đại diện cho các lĩnh vực, ngành chuyên môn. Hội đồng có Chủ tịch và từ 1 đến 2 Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký và các thành viên khác của Hội đồng.

b) Hội đồng Khoa học và Đào tạo có nhiệm vụ tư vấn về các vấn đề:

- Xác định chiến lược và đề ra những chủ trương lớn trong đào tạo, nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ;
- Xác định quy mô và các bước phát triển của ĐHĐN;
- Đề ra các hướng ưu tiên, các hướng mũi nhọn trong đào tạo và nghiên cứu khoa học tại ĐHĐN;
- Xây dựng mô hình và phương thức tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học trong ĐHĐN;
- Quy hoạch và xây dựng kế hoạch phát triển, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học của ĐHĐN;
- Xác định kế hoạch hợp tác và trao đổi nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHĐN giao.

c) Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHĐN theo nhiệm kỳ của Giám đốc ĐHĐN.

d) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Cuộc họp Hội đồng chỉ được tiến hành khi có tối thiểu 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng có mặt.

2. Giám đốc ĐHĐN quyết định thành lập, giải thể các Hội đồng tư vấn khác của ĐHĐN theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Viên chức, người lao động của ĐHĐN

1. Viên chức, người lao động của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN là nguồn nhân lực chung của ĐHĐN; thực hiện nhiệm vụ do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý phân công và tham gia thực hiện các nhiệm vụ chung của ĐHĐN; chấp hành sự điều chuyển, bố trí sắp xếp, phân công, biệt phái của Giám đốc ĐHĐN để thực hiện các nhiệm vụ chung của ĐHĐN; có quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài những quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định hiện hành thì viên chức và người lao động của ĐHĐN còn có những quyền lợi và nghĩa vụ sau: Được tham gia góp ý kiến về các vấn đề quan trọng của ĐHĐN; được sử dụng các dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ của ĐHĐN; được tạo điều kiện ưu tiên về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; được chủ động, sáng tạo lựa chọn phương pháp và phương tiện thích hợp với khả năng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ; được tham gia

các đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ; được ĐHĐN tạo điều kiện và cử đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ và tiếp cận những tri thức mới; được hưởng các quyền lợi khác do ĐHĐN quy định và có nghĩa vụ tuân thủ Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Giám đốc ĐHĐN ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thống nhất trong toàn ĐHĐN theo quy định của pháp luật sau khi Hội đồng ĐHĐN thông qua.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn về công tác tổ chức và nhân sự

1. Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, giải thể, tổ chức sắp xếp lại cơ cấu tổ chức; về quy chế tổ chức và hoạt động; về công nhận Hội đồng trường, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng trường trường đại học thành viên

a) Đại học Đà Nẵng

- Hội đồng ĐHĐN

+ Quyết định chủ trương thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, tổ chức sắp xếp lại các trường đại học thành viên, phân hiệu, kết nạp thành viên mới, tổ chức lại ĐHĐN trên cơ sở đề nghị của Giám đốc ĐHĐN trước khi trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Hội đồng ĐHĐN thảo luận thống nhất ban hành nghị quyết và giao Giám đốc ĐHĐN ban hành quyết định thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, tổ chức sắp xếp lại các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

+ Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận Hội đồng ĐHĐN, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng ĐHĐN;

+ Quyết định công nhận Hội đồng trường, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng trường các trường đại học thành viên trên cơ sở đề xuất của Giám đốc ĐHĐN.

- Giám đốc ĐHĐN

+ Ban hành quyết định thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, tổ chức sắp xếp lại các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng ĐHĐN;

+ Chỉ đạo xây dựng đề án tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN; cho ý kiến về đề án thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, tổ chức sắp xếp lại các đơn vị thuộc, trực thuộc các trường đại học thành viên;

+ Chỉ đạo thẩm định, cho ý kiến về Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường đại học thành viên trước khi Hội đồng trường ban hành;

+ Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN theo quy định của pháp luật.

b) Các trường đại học thành viên

- Xây dựng đề án tổ chức bộ máy của trường theo từng giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển nhà trường và của ĐHĐN, báo cáo Giám đốc ĐHĐN cho ý kiến trước khi ban hành;

- Quyết định thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, tổ chức sắp xếp lại các đơn vị thuộc, trực thuộc trường sau khi có ý kiến của Giám đốc ĐHĐN, tổng hợp báo cáo ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Trình Hội đồng ĐHĐN quyết định công nhận Hội đồng trường, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng trường;

- Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, báo cáo Giám đốc ĐHĐN cho ý kiến trước khi trình Hội đồng trường ban hành; tổng hợp báo cáo ĐHĐN về kết quả thực hiện.

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN: Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được Giám đốc ĐHĐN giao.

2. Quy hoạch, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm

a) Đại học Đà Nẵng

- Hội đồng ĐHĐN

- + Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc ĐHĐN; Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN và các thành viên khác của Hội đồng ĐHĐN;

- + Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Giám đốc ĐHĐN và Kế toán trưởng ĐHĐN trên cơ sở đề xuất của Giám đốc ĐHĐN;

- + Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN và Thư ký Hội đồng ĐHĐN;

- + Ban hành nghị quyết và giao Giám đốc ĐHĐN ban hành quyết định công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hiệu trưởng các trường đại học thành viên;

- + Quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên khác của Hội đồng trường các trường đại học thành viên trên cơ sở đề xuất của Giám đốc ĐHĐN.

- Giám đốc ĐHĐN

- + Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện quy trình quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp của ĐHĐN và trình Tập thể lãnh đạo ĐHĐN xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền;

- + Phê duyệt chủ trương trước khi các trường đại học thành viên thực hiện quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng và Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc trường;

- + Ban hành quyết định công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hiệu trưởng các trường đại học thành viên trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng ĐHĐN;

- + Ban hành quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng các trường đại học thành viên trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng trường các trường đại học thành viên và Đảng uỷ ĐHĐN (đối với Phó Hiệu trưởng) hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ ĐHĐN (đối với Kế toán trưởng);

- + Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng, phó và các chức vụ quản lý khác của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- + Chỉ đạo kiểm tra, giám sát các trường đại học thành viên thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

b) Các trường đại học thành viên

- Tổ chức triển khai thực hiện quy trình quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có) Hội đồng trường, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng và trình Tập thể lãnh đạo ĐHĐN xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy trình quy hoạch các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của trường, trình Tập thể lãnh đạo trường xem xét, phê duyệt, tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Trình Giám đốc ĐHĐN phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc trường;

- Trình Hội đồng ĐHĐN quyết định công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hiệu trưởng; Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác của Hội đồng trường;

- Ban hành nghị quyết và trình Giám đốc ĐHĐN ban hành quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng;

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Thư ký Hội đồng trường;

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ quản lý khác thuộc thẩm quyền của trường, tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của ĐHĐN về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý thuộc thẩm quyền của trường.

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN: Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được Giám đốc ĐHĐN giao.

3. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực; đề án, danh mục vị trí việc làm; số lượng người làm việc (biên chế); tuyển dụng; tập sự; chức danh nghề nghiệp; hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động; nghỉ việc, chuyển công tác

a) Đại học Đà Nẵng

- Hội đồng ĐHĐN quyết định chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong toàn ĐHĐN trên cơ sở đề án của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- Giám đốc ĐHĐN

+ Trình Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý;

+ Chỉ đạo thẩm định, cho ý kiến về danh mục, đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc từng vị trí việc làm của các trường đại học thành viên; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí trong các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHĐN sau khi Thường trực Hội đồng ĐHĐN thông qua;

+ Phê duyệt số lượng người làm việc của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

+ Ban hành kế hoạch tuyển dụng, quyết định hình thức tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, công nhận kết quả tuyển dụng, ký kết hợp đồng

làm việc, hợp đồng lao động, tập sự cho viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

+ Quyết định mời, ký kết hợp đồng lao động đối với các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật cho các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

+ Quyết định nghỉ việc, chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động đối với giảng viên cao cấp và tương đương trong toàn ĐHĐN theo đề nghị của các đơn vị; cho ý kiến đối với viên chức có trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học của các trường đại học thành viên xin nghỉ việc hoặc chuyển công tác;

+ Quyết định cho nghỉ việc, chuyển công tác, ký kết hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc đối với viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

+ Trình Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương trong toàn ĐHĐN trên cơ sở đề xuất của các đơn vị;

+ Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát các trường đại học thành viên thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm; số lượng người làm việc (biên chế); tuyển dụng; tập sự; chức danh nghề nghiệp; hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động; nghỉ việc, chuyển công tác theo quy định.

b) Các trường đại học thành viên

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của trường, trình ĐHĐN xem xét, phê duyệt trong chiến lược chung của ĐHĐN;

- Xây dựng danh mục, đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí trong trường trình Hội đồng trường quyết định sau khi có ý kiến của Giám đốc ĐHĐN, tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Trình Giám đốc ĐHĐN phê duyệt số lượng người làm việc trước khi xây dựng kế hoạch, thông báo và tổ chức tuyển dụng trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và định biên nhân sự đã được Giám đốc ĐHĐN phê duyệt;

- Ban hành kế hoạch tuyển dụng, quyết định hình thức tuyển dụng, tự tổ chức tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, công nhận kết quả, ký kết hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động cho viên chức và người lao động của trường, tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Quyết định mời, ký kết hợp đồng làm việc đối với các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật tại trường;

- Trình Giám đốc ĐHĐN quyết định nghỉ việc, chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với giảng viên cao cấp và tương đương của trường;

- Quyết định nghỉ việc, chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc cho viên chức và người lao động khác của trường (trừ viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc ĐHĐN). Đối với viên chức có trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, Hiệu trưởng báo cáo Giám đốc ĐHĐN cho ý kiến trước khi quyết định; tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư cho các giảng viên của trường, tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Báo cáo ĐHĐN xem xét, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương trên cơ sở danh mục vị trí việc làm của trường;

- Trình Giám đốc ĐHĐN quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp cho giảng viên, giảng viên chính, nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của ĐHĐN về việc thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm; số lượng người làm việc (biên chế); tuyển dụng; tập sự; chức danh nghề nghiệp; hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động; nghỉ việc, chuyển công tác theo quy định.

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

- Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được Giám đốc ĐHĐN giao;

- Các đơn vị trực thuộc ĐHĐN đã được giao tự chủ hoàn toàn chỉ thường xuyên tự tổ chức tuyển dụng hoặc ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo số lượng người làm việc do Giám đốc ĐHĐN phê duyệt.

4. Điều chuyển, tiếp nhận, bố trí, biệt phái, kéo dài thời gian làm việc, nghỉ hưu, tinh giản biên chế

a) Giám đốc ĐHĐN

- Trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách tinh giản biên chế trong toàn ĐHĐN trên cơ sở đề nghị của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- Quyết định kéo dài thời gian làm việc, nghỉ hưu đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, giảng viên cao cấp và tương đương trong toàn ĐHĐN theo đề xuất của các đơn vị;

- Quyết định tiếp nhận giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp về công tác tại các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- Quyết định điều chuyển, bố trí, biệt phái đối với viên chức và người lao động nội bộ trong toàn ĐHĐN theo nhu cầu, nhiệm vụ chung của ĐHĐN hoặc theo đề nghị của trường đại học thành viên, đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định về điều chuyển, tiếp nhận, bố trí, biệt phái, kéo dài thời gian làm việc, nghỉ hưu, tinh giản biên chế cho viên chức tại các trường đại học thành viên.

b) Các trường đại học thành viên

- Trình Giám đốc ĐHĐN xem xét, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách tinh giản biên chế của viên chức và người lao động của trường;

- Trình Giám đốc ĐHĐN quyết định kéo dài thời gian làm việc, nghỉ hưu đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, giảng viên cao cấp và tương đương của trường;

- Trình Giám đốc ĐHĐN quyết định điều chuyển, bố trí, biệt phái viên chức và người lao động của các trường đại học thành viên khác hoặc của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN về công tác tại trường;

- Quyết định tiếp nhận công chức, viên chức từ đơn vị sự nghiệp công lập khác về công tác tại trường, tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Quyết định nghỉ hưu đối với viên chức và người lao động khác thuộc thẩm quyền của trường, tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

- Quyết định điều chuyển, bố trí, phân công nhiệm vụ, biệt phái viên chức và người lao động nội bộ trong trường.

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN: Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được Giám đốc ĐHĐN giao.

5. Lương; các khoản phụ cấp; chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, nghỉ phép, độc hại, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Giám đốc ĐHĐN

- Trình Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương trong toàn ĐHĐN;

- Ban hành Quy chế nâng bậc lương của ĐHĐN; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, thâm niên vượt khung cho giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương trong toàn ĐHĐN;

- Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, thâm niên vượt khung cho giảng viên chính, chuyên viên chính và tương đương trong toàn ĐHĐN; cho viên chức và người lao động có chức danh nghề nghiệp khác của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- Tổ chức thực hiện giải quyết các chế độ, chính sách gồm phụ cấp độc hại, ưu đãi, thâm niên nhà giáo, ốm đau, thai sản, tử tuất, nghỉ phép, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác theo quy định cho viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các trường đại học thành viên thực hiện giải quyết các chế độ về lương, phụ cấp và các chính sách có liên quan đối với viên chức và người lao động.

b) Các trường đại học thành viên

- Báo cáo Giám đốc ĐHĐN xem xét, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương của trường;

- Trình Giám đốc ĐHĐN quyết định nâng bậc lương thường xuyên, thâm niên vượt khung cho giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương của trường;

- Trình Giám đốc ĐHĐN quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, thâm niên vượt khung cho giảng viên chính, chuyên viên chính và tương đương của trường;

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế nâng bậc lương của ĐHĐN; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn, thâm niên vượt khung cho viên

chức và người lao động có chức danh nghề nghiệp khác thuộc thẩm quyền của trường sau khi được Giám đốc ĐHĐN phê duyệt;

- Triển khai thực hiện giải quyết các chế độ, chính sách gồm phụ cấp ưu đãi, độc hại, thâm niên nhà giáo, ốm đau, thai sản, tử tuất, nghỉ phép, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác cho viên chức và người lao động của trường theo quy định.

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN: Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được Giám đốc ĐHĐN giao.

6. Đào tạo bồi dưỡng; việc cử, gia hạn thời gian đi công tác

a) Giám đốc ĐHĐN

- Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cử Giám đốc ĐHĐN, Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN đi công tác nước ngoài;

- Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức và người lao động trong toàn ĐHĐN; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng trong toàn ĐHĐN; ban hành Quy chế đào tạo bồi dưỡng của ĐHĐN;

- Quyết định cử đi đào tạo và dự tuyển sau đại học trong nước và nước ngoài; cho phép gia hạn; thu nhận, tiếp nhận viên chức và người lao động trong toàn ĐHĐN; cử viên chức và người lao động các đơn vị thuộc, trực thuộc đi bồi dưỡng;

- Quyết định cử Phó Giám đốc ĐHĐN; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng các trường đại học thành viên đi công tác nước ngoài; cử hoặc cho phép viên chức và người lao động của các trường đại học thành viên đi nước ngoài trong thời gian trên 90 ngày (kể cả viên chức và người lao động đã có quyết định nghỉ không hưởng lương);

- Quyết định cử viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN đi nước ngoài;

- Theo dõi, quản lý viên chức và người lao động trong toàn ĐHĐN được cử đi học tập, công tác trong nước và nước ngoài.

b) Các trường đại học thành viên

- Trình Giám đốc ĐHĐN cử Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng trường và các Phó Hiệu trưởng đi công tác nước ngoài;

- Trình Giám đốc ĐHĐN quyết định cử, gia hạn, thu nhận, tiếp nhận viên chức và người lao động của trường đi đào tạo và dự tuyển sau đại học trong và ngoài nước;

- Trình Giám đốc ĐHĐN cử viên chức và người lao động của trường đi nước ngoài trong thời gian từ 90 ngày trở lên;

- Quyết định cử viên chức và người lao động của trường đi nước ngoài trong thời gian dưới 90 ngày (kể cả viên chức và người lao động nghỉ không hưởng lương); quyết định cử viên chức và người lao động của trường đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn;

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch đi công tác nước ngoài của Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng trường và các Phó Hiệu trưởng, báo cáo Giám đốc ĐHĐN;

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, kế hoạch phát triển đội ngũ, quy định chính sách thu hút, đào tạo lại, đãi ngộ báo cáo Hội đồng trường thông qua và trình Giám đốc ĐHĐN xem xét, phê duyệt;

- Theo dõi, quản lý, giải quyết chế độ chính sách, đánh giá phân loại, xử lý viên chức và người lao động của trường đi đào tạo bồi dưỡng trong và ngoài nước;

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo Quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của ĐHĐN.

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN: Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được Giám đốc ĐHĐN giao.

7. Đánh giá xếp loại chất lượng, thi đua khen thưởng, kỷ luật

a) Đại học Đà Nẵng

- Hội đồng ĐHĐN: Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Giám đốc ĐHĐN, Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN và Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHĐN.

- Thường trực Hội đồng ĐHĐN: Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Chủ tịch Hội đồng trường các trường đại học thành viên và Thư ký Hội đồng ĐHĐN.

- Giám đốc ĐHĐN:

- + Ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức trong toàn ĐHĐN; quyết định đánh giá xếp loại chất lượng đối với Phó Giám đốc ĐHĐN; trưởng, phó các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN; Kế toán trưởng ĐHĐN; Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng các trường đại học thành viên;

- + Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cho tập thể gồm các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHĐN;

- + Giám đốc giao thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức và người lao động của đơn vị mình quản lý;

- + Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng, trình cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể trong toàn ĐHĐN theo quy định thi đua khen thưởng của ĐHĐN; chỉ đạo tổ chức lưu trữ hồ sơ về công tác thi đua khen thưởng trong toàn ĐHĐN theo quy định; chỉ đạo thẩm định hồ sơ, bình xét thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- + Quyết định kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền công nhận, bổ nhiệm của ĐHĐN; quyết định kỷ luật đối với viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

- + Tổ chức kiểm tra, giám sát các trường đại học thành viên thực hiện đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

b) Các trường đại học thành viên

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy định về đánh giá phân loại, Quy định về thi đua khen thưởng của ĐHĐN;

- Trình Thường trực Hội đồng ĐHĐN đánh giá xếp loại đối với Chủ tịch Hội đồng trường;

- Trình Giám đốc ĐHĐN đánh giá xếp loại đối với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và Kế toán trưởng;

- Đánh giá, xếp loại đối với Phó Chủ tịch Hội đồng trường; Thư ký Hội đồng trường; trưởng, phó các đơn vị, viên chức và người lao động của trường;

- Báo cáo kết quả và cung cấp minh chứng về ĐHĐN để đánh giá, xếp loại cho tập thể trường hằng năm theo bộ tiêu chí của ĐHĐN;

- Tổ chức thẩm định hồ sơ, bình xét thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân của trường, trình Giám đốc ĐHĐN xem xét, quyết định theo quy định; quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân của trường theo thẩm quyền;

- Trình Giám đốc ĐHĐN quyết định kỷ luật đối với viên chức quản lý do ĐHĐN công nhận, bổ nhiệm;

- Quyết định kỷ luật đối với viên chức và người lao động khác thuộc thẩm quyền của trường (kể cả viên chức vi phạm trong việc đào tạo bồi dưỡng);

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của ĐHĐN về việc thực hiện đánh giá phân loại, thi đua khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN: Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được Giám đốc ĐHĐN giao.

8. Thống kê, báo cáo, lưu trữ, quản lý hồ sơ cán bộ

a) Giám đốc ĐHĐN

- Chỉ đạo thống kê, báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cấp trên;

- Chỉ đạo lưu trữ, quản lý hồ sơ cán bộ của Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và Kế toán trưởng các trường đại học thành viên; của viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN theo quy định;

- Chỉ đạo lưu trữ, quản lý công văn, giấy tờ về công tác tổ chức và nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐN;

- Chỉ đạo quản lý, cập nhật hệ thống Quản lý nhân sự (<http://hrm.udn.vn>).

b) Các trường đại học thành viên

- Tổ chức thống kê, báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của ĐHĐN và cấp trên;

- Báo cáo, bàn giao hồ sơ đối với viên chức do ĐHĐN quản lý; tổ chức lưu trữ, quản lý hồ sơ của viên chức và người lao động còn lại của đơn vị theo quy định (kể cả hồ sơ bổ nhiệm thuộc quyền quyết định của Hiệu trưởng);

- Tổ chức lưu trữ, quản lý công văn, giấy tờ về công tác tổ chức và nhân sự thuộc thẩm quyền của trường;

- Tổ chức cập nhật, phối hợp quản lý hệ thống Quản lý nhân sự;

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu.

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN: Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được Giám đốc ĐHĐN giao.

CHƯƠNG III HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 14. Mở ngành đào tạo và liên kết đào tạo

1. Đại học Đà Nẵng

a) Giám đốc ĐHĐN quyết định mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ; liên kết đào tạo trong nước đối với các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN (trừ các đơn vị đã được tự chủ theo quy định) khi đáp ứng các điều kiện quy định;

b) Kiểm tra hồ sơ và cho ý kiến bằng văn bản về chủ trương mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ; liên kết đào tạo trong nước đối với các trường đại học thành viên đã được tự chủ theo quy định, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển của ĐHĐN;

c) Giám đốc ĐHĐN quyết định tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN khi đáp ứng các điều kiện quy định;

d) Chỉ đạo xây dựng và thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo đối với hình thức đào tạo học từ xa và các hình thức đào tạo thường xuyên khác.

2. Các trường đại học thành viên

a) Trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học thành viên đã được tự chủ theo quy định quyết định mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ; liên kết đào tạo trong nước sau khi nhận được ý kiến đồng ý về chủ trương của ĐHĐN.

b) Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN chưa được tự chủ theo quy định xây dựng đề án mở ngành, liên kết đào tạo trong nước, liên kết đào tạo với nước ngoài trình ĐHĐN xem xét, quyết định.

Điều 15. Chương trình đào tạo, giáo trình

1. Đại học Đà Nẵng

a) Tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

b) Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình giáo dục đại học của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN; lựa chọn, phê duyệt giáo trình giáo dục đại học dùng chung trong toàn ĐHĐN.

2. Các trường đại học thành viên

a) Tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ; tổng hợp báo cáo Giám đốc ĐHĐN về kết quả thực hiện;

b) Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình giáo dục đại học theo quy định đảm bảo chất lượng triển khai chương trình đào tạo; định kỳ hằng năm báo cáo ĐHĐN về kết quả thực hiện.

Điều 16. Tuyển sinh

1. Đại học Đà Nẵng

a) Quyết định phương thức tuyển sinh chung và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh, là đầu mối về tuyển sinh của ĐHĐN;

b) Điều tiết nguồn nhân lực dùng chung của ĐHĐN trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh;

c) Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu xã hội và nguồn lực của ĐHĐN, chỉ đạo, hướng dẫn, tổng hợp chỉ tiêu tuyển sinh của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ đại học đối với tất cả các loại hình đào tạo trong toàn ĐHĐN; tổ chức thi chung để lấy kết quả xét tuyển; đối với tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học và sau đại học, Giám đốc ĐHĐN quyết định ủy quyền cho các trường đại học thành viên thực hiện một phần hoặc toàn bộ công tác tuyển sinh trong từng trường hợp cụ thể.

2. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

a) Hằng năm, xây dựng Đề án tuyển sinh của đơn vị mình, chịu trách nhiệm về các nội dung trong Đề án và trình ĐHĐN cho ý kiến trước khi công bố;

b) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo điều tiết chung của ĐHĐN;

c) Tổ chức bổ sung kiến thức cho thí sinh đăng ký dự thi đào tạo thạc sĩ theo quy định;

d) Phối hợp với ĐHĐN tổ chức tuyển sinh, thi tuyển; tổ chức tuyển sinh, thi tuyển các hình thức đào tạo tại đơn vị do ĐHĐN ủy quyền;

đ) Chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ nhập học, báo cáo kết quả tuyển sinh và công tác hậu kiểm về ĐHĐN.

Điều 17. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Đại học Đà Nẵng

a) Ban hành quy chế, quy định liên quan đến quản lý hoạt động đào tạo trong toàn ĐHĐN;

b) Tổ chức và quản lý đào tạo của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN theo quy định cụ thể của ĐHĐN;

c) Giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức và quản lý đào tạo của các trường đại học thành viên;

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo chung của ĐHĐN và phê duyệt kế hoạch đào tạo của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

đ) Ban hành các quyết định liên quan đến trúng tuyển, nhập học, chuyển cơ sở đào tạo, chuyển ngành, chuyển trình độ đào tạo;

e) Tổ chức đào tạo từ xa và các hình thức đào tạo thường xuyên khác thông qua các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN.

2. Các trường đại học thành viên

a) Tổ chức thực hiện quy chế, quy định liên quan đến quản lý hoạt động đào tạo do ĐHĐN ban hành;

b) Ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về quản lý hoạt động đào tạo của đơn vị phù hợp với quy chế, quy định của ĐHĐN;

c) Tổ chức, quản lý toàn bộ quá trình đào tạo tại đơn vị và các cơ sở liên kết đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo của đơn vị và trình ĐHĐN phê duyệt;

đ) Xét và đề nghị ĐHĐN quyết định cho sinh viên chuyển cơ sở đào tạo, chuyển ngành, chuyển trình độ đào tạo;

e) Phối hợp với ĐHĐN trong công tác đào tạo từ xa và các hình thức đào tạo thường xuyên khác.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

a) Xây dựng các quy định, hướng dẫn cụ thể liên quan đến hoạt động đào tạo của đơn vị, trình ĐHĐN thẩm định và ban hành;

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo của đơn vị và trình ĐHĐN phê duyệt;

c) Tổ chức và quản lý các hoạt động đào tạo tại đơn vị theo phân công hoặc ủy quyền của ĐHĐN.

Điều 18. Văn bằng, chứng chỉ

1. Đại học Đà Nẵng

a) Chịu trách nhiệm quản lý việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong toàn ĐHĐN;

b) Ban hành quy định về việc quản lý văn bằng, chứng chỉ thống nhất trong toàn ĐHĐN;

c) Cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN theo quy định;

d) Đóng dấu nổi trên các văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học trong toàn ĐHĐN;

đ) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy chế, quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ ở các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

e) Việc phong tặng danh hiệu tiến sĩ danh dự, giáo sư danh dự được thực hiện theo văn bản hướng dẫn khác.

2. Các trường đại học thành viên

a) Ban hành quy chế bảo quản, lưu trữ, sử dụng, cấp phát văn bằng, chứng chỉ tại đơn vị;

b) Cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học của đơn vị theo quy định;

c) Tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện quy chế, quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, thanh tra;

d) Bảo quản, lưu trữ lâu dài hồ sơ, sổ sách, tài liệu liên quan đến văn bằng, chứng chỉ do đơn vị mình cấp.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN:

a) Thực hiện các điểm a, c, d khoản 2 Điều này;

b) Cấp chứng chỉ cho người học theo quy định.

CHƯƠNG IV NGƯỜI HỌC

Điều 19. Tổ chức, quản lý người học

1. Đại học Đà Nẵng

- a) Xây dựng và ban hành quy định đối với người học trong toàn ĐHĐN;
 - b) Phối hợp xây dựng quy chế, quy định, cơ chế phối hợp,... với chính quyền, công an, các sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, các tỉnh (nơi đặt Phân hiệu) nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, chế độ, chính sách, giáo dục và hỗ trợ người học trên địa bàn;
 - c) Trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tổ chức, quản lý người học tại các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;
 - d) Chỉ đạo khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu người học tốt nghiệp và có việc làm hằng năm;
 - đ) Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu cựu người học; nhà tuyển dụng.
2. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN
- a) Trực tiếp tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ, quản lý người học (tất cả các hệ và loại hình đào tạo);
 - b) Cập nhật cơ sở dữ liệu của người học và quản lý hồ sơ; quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện của người học;
 - c) Thẩm định, đảm bảo các yêu cầu về tuyển sinh, hồ sơ đầu vào, quá trình học tập; cho thôi học, nghỉ học, ngừng học, thu nhận vào học lại; xét và công nhận tốt nghiệp;
 - d) Xét tuyển, quản lý, hỗ trợ người nước ngoài đến học tập, thực tập, thực hành; tuyển chọn, giới thiệu người học ra nước ngoài học tập, thực tập, thực hành theo thẩm quyền;
 - đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu người học tốt nghiệp và có việc làm hằng năm;
 - e) Xây dựng cơ sở dữ liệu cựu người học; nhà tuyển dụng;
 - g) Chủ động phối hợp với chính quyền, công an, các sở, ban, ngành liên quan trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, chế độ, chính sách, giáo dục và hỗ trợ người học trên địa bàn.

Điều 20. Tổ chức hoạt động giáo dục cho người học

- 1. Đại học Đà Nẵng
 - a) Hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động, nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho người học;
 - b) Hướng dẫn, chỉ đạo và phát động các phong trào thi đua trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện thể lực; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các cuộc thi liên quan tới học thuật, ý tưởng sáng tạo,... cho người học;
 - c) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc triển khai xây dựng môi trường học tập, giáo dục đáp ứng các yêu cầu, quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường và chương trình đào tạo;
 - d) Tổ chức cho người học tham gia các hoạt động theo yêu cầu chung của ĐHĐN, của địa phương và các cơ quan Trung ương.
- 2. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN
 - a) Tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho người học;

b) Xây dựng kế hoạch, phát động các phong trào thi đua trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện thể lực; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các cuộc thi liên quan tới học thuật, ý tưởng sáng tạo,... cho người học;

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện xây dựng môi trường học tập, giáo dục đáp ứng các yêu cầu, quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường và chương trình đào tạo;

d) Tổ chức cho người học tham gia các hoạt động theo yêu cầu chung của nhà trường hoặc cấp trên tổ chức.

Điều 21. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn cho người học

1. Đại học Đà Nẵng

a) Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, kiểm tra việc triển khai các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học, xây dựng hệ thống giám sát người học đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan;

b) Xây dựng các chính sách học bổng, hỗ trợ, cải thiện việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập, nghiên cứu, thực tập, thực hành,... cho người học của ĐHĐN;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các quy định hiện hành về chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người học; tìm kiếm, phân bổ và tổ chức cấp, phát học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ cho người học thông qua ĐHĐN;

đ) Xây dựng các quy định, chỉ đạo thực hiện công tác bảo hiểm thân thể, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học;

e) Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, triển khai, kiểm tra đánh giá các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học trong toàn ĐHĐN.

2. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học, xây dựng hệ thống giám sát người học đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan;

b) Đề xuất, xây dựng các chính sách học bổng, hỗ trợ, cải thiện việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập, nghiên cứu, thực tập, thực hành,... cho người học của đơn vị;

c) Tổ chức các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học;

d) Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người học; Tìm kiếm, phân bổ và tổ chức cấp, phát học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ cho người học;

đ) Triển khai thực hiện công tác bảo hiểm thân thể, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học;

e) Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học.

CHƯƠNG V

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 22. Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Đại học Đà Nẵng
 - a) Xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm và hằng năm của ĐHĐN;
 - b) Phê duyệt kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;
 - c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ĐHĐN (kể cả các trường đại học thành viên);
 - d) Tổ chức công bố kết quả nghiên cứu khoa học thông qua Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHĐN.
2. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN
 - a) Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình ĐHĐN xem xét, phê duyệt trong kế hoạch chung của ĐHĐN;
 - b) Tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của trường, tổng hợp báo cáo ĐHĐN theo quy định.

Điều 23. Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Đại học Đà Nẵng
 - a) Xây dựng và ban hành quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ĐHĐN;
 - b) Tổ chức triển khai và quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp tại ĐHĐN theo quy định do ĐHĐN ban hành và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.
2. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN
 - a) Xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đơn vị phù hợp với quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của ĐHĐN;
 - b) Quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ các cấp tại đơn vị theo quy định của đơn vị, của ĐHĐN và quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;
 - c) Báo cáo ĐHĐN kết quả triển khai hoạt động khoa học và công nghệ các cấp theo quy định của ĐHĐN.

CHƯƠNG VI

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHĐN

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của ĐHĐN.

2. Phê duyệt chiến lược, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN.

3. Xây dựng và ban hành quy định quản lý công tác hợp tác quốc tế của ĐHĐN.

4. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổng kết việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế ở các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN theo quy định và kế hoạch, chiến lược đã ban hành.

5. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức làm công tác hợp tác quốc tế của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN.

6. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả và bảo đảm an ninh trong các hoạt động hợp tác quốc tế và thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

1. Các trường đại học thành viên

a) Xây dựng và trình ĐHĐN phê duyệt chiến lược, chương trình, dự án, kế hoạch hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của đơn vị và tổ chức thực hiện;

b) Xây dựng quy định quản lý công tác hợp tác quốc tế của đơn vị phù hợp với quy định của ĐHĐN và các quy định của pháp luật hiện hành;

c) Quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế tại đơn vị theo sự phân cấp của ĐHĐN và theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Định kỳ báo cáo ĐHĐN kế hoạch tổ chức triển khai và kết quả thực hiện chiến lược, chương trình, dự án, kế hoạch hợp tác quốc tế đã được ĐHĐN phê duyệt.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

Đề xuất kế hoạch và tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt, báo cáo ĐHĐN theo quy định.

CHƯƠNG VII

KHẢO THÍ, BẢO ĐẢM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 26. Khảo thí

1. Đại học Đà Nẵng

a) Ban hành quy định chung về công tác khảo thí cho các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

b) Kiểm tra, giám sát công tác khảo thí của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN.

2. Các trường đại học thành viên

a) Ban hành quy định cụ thể về công tác khảo thí của đơn vị; triển khai tổ chức thực hiện công tác khảo thí tại đơn vị đảm bảo đúng theo quy định;

b) Chịu sự kiểm tra, thanh tra về công tác khảo thí của ĐHĐN.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN có chức năng đào tạo: Thực hiện các hoạt động tương tự như các trường đại học thành viên có liên quan đến công tác khảo thí theo quy định do Giám đốc ĐHĐN ban hành.

Điều 27. Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Đại học Đà Nẵng

a) Ban hành quy chế và chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm về hoạt động bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục trong toàn ĐHĐN;

b) Ban hành các quy định và hướng dẫn sử dụng nội bộ về các tiêu chí đánh giá, bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN theo quy định và kế hoạch, chiến lược đã ban hành;

d) Hỗ trợ các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục với các tổ chức kiểm định trong và ngoài nước thuộc danh mục tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

đ) Hỗ trợ các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN tiến hành công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức kiểm định khu vực và quốc tế;

e) Thẩm định các điều kiện bảo đảm chất lượng của các chương trình đào tạo; kiểm tra, giám sát việc thực hiện rà soát chương trình đào tạo hằng năm của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

g) Chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai các hoạt động liên quan đến đánh giá, xếp hạng đại học của ĐHĐN trên cơ sở các kết quả đào tạo, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, kiểm định chất lượng giáo dục, phục vụ cộng đồng, ảnh hưởng xã hội của các trường đại học thành viên và các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

h) Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác bảo đảm chất lượng giáo dục của ĐHĐN theo quy định.

2. Các trường đại học thành viên

a) Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của Nhà trường;

b) Xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường phù hợp quy định của pháp luật, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHĐN;

c) Xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường, báo cáo ĐHĐN để đưa vào kế hoạch hoạt động chung của ĐHĐN;

d) Triển khai công tác tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; bảo quản, lưu trữ hồ sơ tự đánh giá; định kỳ đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;

đ) Duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, bao gồm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở thực hành; nguồn lực tài chính, ký túc xá và cơ sở dịch vụ khác;

e) Thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của ĐHĐN và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

g) Thực hiện công khai đầy đủ và kịp thời trên trang thông tin điện tử của Nhà trường các nội dung công khai theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN có chức năng đào tạo: Thực hiện các hoạt động tương tự như các trường đại học thành viên liên quan đến công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

CHƯƠNG VIII TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHĐN

1. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo toàn bộ các nguồn tài chính của ĐHĐN và chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quản lý toàn bộ các nguồn tài chính của ĐHĐN.

2. Thẩm định, tổng hợp, đề xuất phương án phân loại mức độ tự chủ tài chính của ĐHĐN, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHĐN, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt.

3. Quản trị cơ sở dữ liệu kế hoạch, tài chính, tài sản, đầu tư, đầu thầu thống nhất trong toàn ĐHĐN.

4. Ban hành Quy chế tài chính của ĐHĐN đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn, định mức của pháp luật để thống nhất nguyên tắc thu chi, nguyên tắc phân bổ, điều tiết các khoản thu sự nghiệp, các quỹ của ĐHĐN, các trường đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc ĐHĐN nhằm thực hiện các nhiệm vụ chung của ĐHĐN và hỗ trợ các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên cơ sở Quy chế tài chính ĐHĐN, Giám đốc ĐHĐN ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN.

5. Xây dựng, tổng hợp và thẩm định kế hoạch tài chính, dự toán ngân sách hằng năm, trung hạn của ĐHĐN, của các trường đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc ĐHĐN và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để thẩm định, phân bổ và giao dự toán cho ĐHĐN, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHĐN trên cơ sở đề xuất của ĐHĐN đảm bảo đúng quy định hiện hành.

6. Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn thu hợp pháp để dành cho đầu tư trong toàn ĐHĐN, trong đó thể hiện rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của ĐHĐN, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHĐN báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quyết định các khoản thu và mức thu của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo quy định của pháp luật; đối với các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu

tư, các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định tại Khoản 33 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

8. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phân cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

9. Xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính và thông báo quyết toán đối với ĐHĐN, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHĐN; tổng hợp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của toàn ĐHĐN. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHĐN theo quy định của pháp luật.

10. Quyết định theo thẩm quyền đối với các nội dung mua sắm, thuê tài sản công, thu hồi tài sản công, điều chuyển tài sản công, bán tài sản công, thanh lý tài sản công theo quy định hiện hành và theo phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của ĐHĐN và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài sản công ngoài thẩm quyền của ĐHĐN, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHĐN (trong đó có đề án sử dụng tài sản công của các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHĐN vào mục đích kinh doanh và cho thuê), ĐHĐN là đầu mối tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định theo các quy định của Luật Tài sản công.

11. ĐHĐN là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư và xây dựng (không phân biệt nguồn vốn) để xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, đầu tư chiều sâu, mua sắm trang thiết bị, dây chuyền công nghệ theo quy hoạch, kế hoạch và chiến lược phát triển chung của ĐHĐN.

12. Phê duyệt kế hoạch đầu tư, mua sắm, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất hàng năm của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN; quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của ĐHĐN, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHĐN theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác về tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ĐHĐN thực hiện một số quyền về tài chính, tài sản phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ và năng lực của ĐHĐN.

Điều 29. Nhiệm vụ và quyền hạn của các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHĐN

1. Xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm và trung hạn, dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị mình báo cáo ĐHĐN xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ tài chính và đề xuất phương án phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị mình trong giai đoạn tới báo cáo ĐHĐN.

2. Trên cơ sở quy chế tài chính của ĐHĐN, xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sau khi có ý kiến ĐHĐN và được Hội đồng trường (chỉ áp

dụng đối với trường đại học thành viên) thông qua, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm và chấp hành dự toán theo quy định hiện hành trong phạm vi dự toán được giao; huy động, phát triển, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, nguồn thu sự nghiệp của đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Định kỳ, có trách nhiệm lập và nộp báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính gửi ĐHĐN theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

5. Quyết định theo thẩm quyền đối với các nội dung: Mua sắm, thuê tài sản công, thu hồi tài sản công, điều chuyển tài sản công, bán tài sản công, thanh lý tài sản công, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công, sử dụng tài sản công theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHĐN; có trách nhiệm lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh và cho thuê trình ĐHĐN tổng hợp gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo thẩm quyền; có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

6. Là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư và xây dựng (không phân biệt nguồn vốn) để xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, đầu tư chiều sâu, mua sắm trang thiết bị, dây chuyền công nghệ cho chính đơn vị sử dụng ngoài quy hoạch, kế hoạch và chiến lược phát triển chung của ĐHĐN (theo kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐN phê duyệt hàng năm).

7. Xây dựng, quản lý và điều hành cơ sở vật chất kỹ thuật của đơn vị được giao quản lý. Thực hiện xã hội hóa hoạt động xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác về tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật và phân cấp của ĐHĐN.

CHƯƠNG IX THANH TRA VÀ PHÁP CHẾ

Điều 30. Nhiệm vụ và quyền hạn về công tác thanh tra

1. Đại học Đà Nẵng

a) Ban hành các văn bản quy phạm nội bộ về công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh và công tác phòng, chống tham nhũng;

b) Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm; hướng dẫn các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của đơn vị;

c) Kiện toàn tổ chức thanh tra, xây dựng đội ngũ viên chức làm công tác thanh tra trong toàn ĐHĐN; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho viên chức làm công tác thanh tra thuộc các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

d) Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;

đ) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

e) Theo dõi, đôn đốc các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận nội dung tố cáo do các cấp và Giám đốc ĐHĐN ban hành. Thanh tra lại vụ việc đã được Thủ trưởng trường đại học thành viên kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của ĐHĐN.

g) Tổng kết kinh nghiệm về công tác thanh tra của ĐHĐN; kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy định của Nhà nước.

2. Các trường đại học thành viên

a) Ban hành văn bản quy phạm nội bộ về công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của đơn vị.

b) Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch tự thanh tra, kiểm tra hàng năm theo quy định và báo cáo ĐHĐN;

c) Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo quy định của pháp luật, báo cáo ĐHĐN về kết quả thực hiện;

d) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, báo cáo ĐHĐN;

đ) Tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận nội dung tố cáo do các cấp, Giám đốc ĐHĐN và Thủ trưởng đơn vị ban hành;

e) Tổng kết kinh nghiệm về công tác thanh tra của đơn vị; kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Nhà nước và quy định nội bộ trong ĐHĐN;

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

a) Các đơn vị trực thuộc: Thực hiện như các trường đại học thành viên;

b) Các đơn vị thuộc: Thực hiện theo các quy định, văn bản hướng dẫn, triển khai của ĐHĐN.

Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn về công tác pháp chế

1. Đại học Đà Nẵng

a) Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác pháp chế theo chủ trương chung của Ngành;

b) Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường đến các trường đại học thành viên, đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

c) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong toàn ĐHĐN; kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả và xử lý các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế;

d) Quản lý công tác xây dựng hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của ĐHĐN; triển khai công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản các lĩnh vực quản lý trong toàn ĐHĐN;

đ) Thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm nội bộ, tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo các văn bản khác của ĐHĐN; góp ý cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, đơn vị gửi lấy ý kiến;

e) Tư vấn về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của ĐHĐN.

2. Các trường đại học thành viên

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác pháp chế theo chủ trương chung của Ngành và ĐHĐN;

b) Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong đơn vị;

c) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật, quy chế, quy định trong cán bộ, sinh viên của đơn vị và tổ chức thực hiện; kiến nghị phòng ngừa, xử lý các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế;

d) Quản lý công tác xây dựng hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của đơn vị;

đ) Tổ chức công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản các lĩnh vực quản lý trong đơn vị;

e) Tư vấn về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của đơn vị.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

a) Các đơn vị trực thuộc: Thực hiện như các trường đại học thành viên;

b) Các đơn vị thuộc: Thực hiện theo các quy định, văn bản hướng dẫn, triển khai của ĐHĐN.

CHƯƠNG X THÔNG TIN - HỌC LIỆU VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 32. Thông tin - học liệu

1. Đại học Đà Nẵng

a) Phát triển Trung tâm Thông tin - Học liệu và Truyền thông ĐHĐN là đơn vị tham mưu, tác nghiệp và quản lý hoạt động thư viện, thông tin - học liệu trong ĐHĐN;

b) Triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển mạng lưới các thư viện, trung tâm thông tin - học liệu của các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

c) Ban hành quy định quản lý hoạt động thư viện, thông tin - học liệu trong toàn ĐHĐN;

d) Tiếp nhận, lưu trữ và “số hoá” các tài liệu, báo cáo đề tài khoa học công nghệ, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ thuộc phân cấp ĐHĐN quản lý; phát hành các ấn phẩm thông tin học liệu, chuyên đề; phát hành ấn phẩm giới thiệu các nguồn thông tin - học liệu của ĐHĐN;

đ) Hướng dẫn, phối hợp với các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc triển khai nghiệp vụ thư viện, thông tin - học liệu, khai thác cơ sở dữ liệu và dự án thư viện dùng chung;

e) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thư viện, thông tin - học liệu cho cán bộ viên chức; từng bước phát triển dịch vụ phục vụ bạn đọc, người dùng tin;

g) Phát triển quan hệ hợp tác với các thư viện, trung tâm thông tin - học liệu của các trường, đối tác; cử đại diện tham gia là thành viên các tổ chức, hiệp hội thư viện trong và ngoài nước; tìm kiếm, kết nối và chia sẻ, hướng dẫn hỗ trợ khai thác các nguồn thông tin - học liệu mở, hữu ích, hợp lệ;

h) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, tài nguyên thông tin học liệu tại Trung tâm Thông tin - Học liệu và Truyền thông ĐHĐN.

2. Các trường đại học thành viên

a) Xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển thư viện, trung tâm thông tin - học liệu để trực tiếp tổ chức phục vụ, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học;

b) Ban hành các quy định, nội quy về hoạt động thư viện, thông tin - học liệu, công cụ tra cứu phục vụ bạn đọc và người dùng tin theo quy định;

c) Tiếp nhận, lưu trữ và “số hoá” các tài liệu, báo cáo đề tài khoa học công nghệ, luận văn thạc sĩ, đại học thuộc phân cấp trường đại học thành viên quản lý; thu thập, quản lý và khai thác thông tin - học liệu; sắp xếp, lưu trữ và bảo quản kho thư viện, học liệu;

d) Phối hợp với Trung tâm Thông tin - Học liệu và Truyền thông ĐHĐN trong công tác thông tin - học liệu; phát triển, khai thác cơ sở dữ liệu và Dự án thư viện dùng chung;

đ) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tài nguyên thông tin - học liệu; đảm bảo, nâng cao chất lượng phục vụ thư viện tại trường đại học thành viên.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

a) Tham gia xây dựng thư viện, hệ thống thông tin - học liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung của ĐHĐN;

b) Công bố các kết quả nghiên cứu khoa học và lưu trữ theo phân cấp, quy định của ĐHĐN;

c) Báo cáo, phối hợp với Trung tâm Thông tin - Học liệu và Truyền thông ĐHĐN trong công tác thông tin - học liệu; phát triển, khai thác cơ sở dữ liệu Dspace và Dự án thư viện dùng chung của ĐHĐN.

Điều 33. Hoạt động truyền thông

1. Đại học Đà Nẵng

a) Xây dựng, triển khai chiến lược, kế hoạch công tác truyền thông theo kế hoạch truyền thông giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Xây dựng, ban hành và thực hiện quy định quản lý trang thông tin điện tử và các kênh truyền thông trực tuyến của ĐHĐN; quy định xử lý các tình huống phát sinh; quy định quản lý nhận diện và quảng bá học hiệu ĐHĐN;

c) Phối hợp truyền thông, cung cấp thông tin, trả lời báo chí với các cơ quan báo, đài và Trung tâm Truyền thông Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phát hành các ấn phẩm truyền thông, quảng bá học hiệu ĐHĐN;

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông cho cán bộ viên chức;

đ) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông tại Trung tâm Thông tin - Học liệu và Truyền thông ĐHĐN.

2. Các trường đại học thành viên

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch công tác truyền thông của ĐHĐN;
b) Xây dựng ban hành và thực hiện quy định quản lý trang thông tin điện tử và các kênh truyền thông trực tuyến tại trường đại học thành viên;

c) Phát hành các ấn phẩm truyền thông, quảng bá học hiệu nhà trường;

d) Báo cáo, phối hợp truyền thông với Trung tâm Thông tin - Học liệu và Truyền thông ĐHĐN; cung cấp thông tin, trả lời báo chí theo phân cấp;

đ) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông của nhà trường.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch công tác truyền thông của ĐHĐN;

b) Cập nhật chuyên mục trang thông tin điện tử theo phân cấp của ĐHĐN;

c) Báo cáo, phối hợp Trung tâm Thông tin - Học liệu và Truyền thông ĐHĐN về công tác truyền thông; cung cấp thông tin, trả lời báo chí theo phân công của ĐHĐN.

CHƯƠNG XI

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, VĂN THƯ, LƯU TRỮ VÀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 34. Nguyên tắc làm việc

ĐHĐN, các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN thực hiện nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc; thiểu số phục tùng đa số; cấp dưới phục tùng cấp trên; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện công khai, dân chủ, trao đổi, thảo luận, chất vấn theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành.

Điều 35. Quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa ĐHĐN với các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế này.

2. Quan hệ công tác giữa Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể với Hội đồng ĐHĐN, Ban Giám đốc ĐHĐN được thực hiện theo Quy chế làm việc và Quy chế này.

3. Quan hệ công tác giữa Lãnh đạo các cấp tại ĐHĐN với cán bộ, viên chức của ĐHĐN được thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm nội bộ của ĐHĐN.

4. ĐHĐN và các trường đại học thành viên phối hợp, hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp khác trong nước để xác định nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với việc làm và

tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký kết các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; tư vấn cho các địa phương, doanh nghiệp xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng.

5. Các trường đại học thành viên chủ động phối hợp với ĐHĐN trong giải quyết các vấn đề tổ chức, hoạt động của đơn vị liên quan đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị và Ủy ban Nhân dân các cấp.

Điều 36. Chế độ thông tin, báo cáo

1. ĐHĐN có cổng thông tin điện tử chung, kết nối với các trang dữ liệu quốc tế về thông tin khoa học công nghệ, kết nối với trang thông tin điện tử của các trường đại học thành viên, những đơn vị có liên quan và chịu trách nhiệm về các thông tin đã đăng tải; tất cả các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN đều sử dụng một tên miền Internet udn.vn để thống nhất nhận diện trong toàn bộ ĐHĐN.

2. Tất cả các nhà khoa học, giảng viên và nghiên cứu viên đều sử dụng thư điện tử với tên miền thống nhất chung của ĐHĐN trong giao dịch và đăng ký trên các trang điện tử quốc tế.

3. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN thống nhất thực hiện nội dung công khai theo quy định của pháp luật.

4. ĐHĐN thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục và đào tạo, với các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các lĩnh vực do các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý theo quy định của Chính phủ và pháp luật. Các trường đại học thành viên, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công tác thống kê, báo cáo ĐHĐN và các đơn vị có liên quan về các hoạt động và lĩnh vực quản lý của đơn vị mình theo phân cấp và theo đúng quy định của pháp luật.

5. Các trường đại học thành viên, đơn vị thuộc, trực thuộc có trách nhiệm xây dựng, quản lý và sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tích hợp theo quy định của ĐHĐN.

Điều 37. Văn thư, lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước

1. Đại học Đà Nẵng

a) Xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước ở ĐHĐN và các đơn vị trực thuộc;

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước cho các trường đại học thành viên và các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN;

c) Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của ĐHĐN.

2. Các trường đại học thành viên

- a) Xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của đơn vị;
 - b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước cho các khoa, phòng, tổ trực thuộc,... của đơn vị;
 - c) Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của trường.
3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN: Thực hiện theo quy định của ĐHĐN.

CHƯƠNG XII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 39. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng ĐHĐN, Hội đồng trường các trường đại học thành viên có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Giám đốc ĐHĐN chỉ đạo các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị đảm bảo đúng theo quy định hiện hành và Quy chế này, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Giám đốc ĐHĐN báo cáo Hội đồng ĐHĐN xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phan Minh Đức